

DANH MỤC THUỐC ĐỀ NGHỊ MUA THÊM ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Đính kèm Công văn số: /SYT-NV ngày / /2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

Kính gửi : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Kết quả thực hiện					Đề nghị mua thêm		Kết quả duyệt			Ghi chú
								Số lượng được phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã mua thêm	Số lượng đã nhập	Số lượng phân bổ còn lại đến thời điểm hiện tại	Số lượng	Thành tiền	Kết quả	Số lượng	Thành tiền	
1	2241150034189.04	Natri valproat	57,64mg/ml	Dalekine	VD-18679-13. Gia hạn đến 21/12/2027. Số QĐ 833/QĐ-QLD	Chai	80,000	800			800		240	19,200,000	Đồng ý	240	19,200,000	
		Tổng số khoản : 1												19,200,000			19200000	

DANH MỤC THUỐC ĐỀ NGHỊ MUA THÊM ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Đính kèm Công văn số: /SYT-NV ngày / /2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

Kính gửi : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Kết quả thực hiện					Đề nghị mua thêm		Kết quả duyệt			Ghi chú
								Số lượng được phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã mua thêm	Số lượng đã nhập	Số lượng phân bổ còn lại đến thời điểm hiện tại	Số lượng	Thành tiền	Kết quả	Số lượng	Thành tiền	
I	2241100028169.02	Natri valproate	200mg/ml	Depakine 200mg/ml	868114087823	Chai	80,696	1,500			1,500		450	36,313,200	Đồng ý	450	36,313,200	
		Tổng số khoản : 1												36,313,200			36313200	

DANH MỤC THUỐC ĐỀ NGHỊ MUA THÊM ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Đính kèm Công văn số: /SYT-NV ngày / /2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

Kính gửi : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Kết quả thực hiện					Đề nghị mua thêm		Kết quả duyệt			Ghi chú
								Số lượng được phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã mua thêm	Số lượng đã nhập	Số lượng phân bổ còn lại đến thời điểm hiện tại	Số lượng	Thành tiền	Kết quả	Số lượng	Thành tiền	
1	2241160035664.05	Mỗi 5ml Siro chứa: Natri valproat 200mg	40mg/ml; 100ml	Braiporin syrup	VN-22277-19	Chai	120,000	1,800			1,800		540	64,800,000	Đồng ý	540	64,800,000	
		Tổng số khoản : 1												64,800,000			64800000	

DANH MỤC THUỐC ĐỀ NGHỊ MUA THÊM ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Đính kèm Công văn số: /SYT-NV ngày / /2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

Kính gửi : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Kết quả thực hiện					Đề nghị mua thêm		Kết quả duyệt			Ghi chú
								Số lượng được phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã mua thêm	Số lượng đã nhập	Số lượng phân bổ còn lại đến thời điểm hiện tại	Số lượng	Thành tiền	Kết quả	Số lượng	Thành tiền	
1	2230500000103.01	Ceftazidime (dưới dạng ceftazidim pentahydrate) ; Avibactam (dưới dạng avibactam sodium)	2g; 0,5g	Zavicefta	800110440223	Lọ	2,772,000	200			200		60	166,320,000	Đồng ý	60	166,320,000	
		Tổng số khoản : 1												166,320,000			166320000	

DANH MỤC THUỐC ĐỀ NGHỊ MUA THÊM ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Đính kèm Công văn số: /SYT-NV ngày / /2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

Kính gửi : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Kết quả thực hiện					Đề nghị mua thêm		Kết quả duyệt			Ghi chú
								Số lượng được phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã mua thêm	Số lượng đã nhập	Số lượng phân bổ còn lại đến thời điểm hiện tại	Số lượng	Thành tiền	Kết quả	Số lượng	Thành tiền	
1	2220970002400.04	Tigecyclin	50mg	Tigemy 50	VD-35794-22	Lọ	690,000	100			100		30	20,700,000	Đồng ý	30	20,700,000	
		Tổng số khoản : 1												20,700,000			20700000	

DANH MỤC THUỐC ĐỀ NGHỊ MUA THÊM ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Đính kèm Công văn số: /SYT-NV ngày / /2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

Kính gửi : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Kết quả thực hiện					Đề nghị mua thêm		Kết quả duyệt			Ghi chú
								Số lượng được phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã mua thêm	Số lượng đã nhập	Số lượng phân bổ còn lại đến thời điểm hiện tại	Số lượng	Thành tiền	Kết quả	Số lượng	Thành tiền	
1	2220970002400.02	Tigecyclin	50mg	Tygepol 50mg lyophilized powder for Solution for I.V. Infusion	868110427623	Lọ	694,995	100			100		30	20,849,850	Đồng ý	30	20,849,850	
		Tổng số khoản : 1												20,849,850			20849850	

DANH MỤC THUỐC ĐỀ NGHỊ MUA THÊM ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Đính kèm Công văn số: /SYT-NV ngày / /2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

Kính gửi : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Kết quả thực hiện					Đề nghị mua thêm		Kết quả duyệt			Ghi chú
								Số lượng được phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã mua thêm	Số lượng đã nhập	Số lượng phân bổ còn lại đến thời điểm hiện tại	Số lượng	Thành tiền	Kết quả	Số lượng	Thành tiền	
1	2241110028388.04	N - Acetylcystein	300mg/3ml	Nobstruct	893110395724 (SĐK cũ VD-25812-16)	Ống	31,500	2,000			2,000		600	18,900,000	Đồng ý	600	18,900,000	
		Tổng số khoản : 1												18,900,000			18900000	

DANH MỤC THUỐC ĐỀ NGHỊ MUA THÊM ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Đính kèm Công văn số: /SYT-NV ngày / /2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

Kính gửi : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Kết quả thực hiện					Đề nghị mua thêm		Kết quả duyệt			Ghi chú
								Số lượng được phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã mua thêm	Số lượng đã nhập	Số lượng phân bổ còn lại đến thời điểm hiện tại	Số lượng	Thành tiền	Kết quả	Số lượng	Thành tiền	
1	0180470016159.02	Methylprednisolon	16mg	Medlon 16	VD-24620-16 CV gia hạn số 279/QĐ-QLD	viên	1,270	50,420			50,370	50	12,600	16,002,000	Đồng ý	12,600	16,002,000	
2	0180460016619.04	Aciclovir	800mg	Aciclovir 800mg	VD-35015-21	Viên	999	4,900			4,900		1,000	999,000	Đồng ý	1,000	999,000	
3	2241150032048.04	Misoprostol	100mcg	Heraprostol	VD-35257-21	Viên	3,050	1,000			990	10	300	915,000	Đồng ý	300	915,000	
4	2220900005181.04	Valsartan	80mg	Valsartan cap DWP 80mg	VD-35593-22	Viên	1,785	320,000			319,980	20	50,000	89,250,000	Đồng ý	50,000	89,250,000	
		Tổng số khoản : 4												107,166,000			107166000	

DANH MỤC THUỐC ĐỀ NGHỊ MUA THÊM ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Đính kèm Công văn số: /SYT-NV ngày / /2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

Kính gửi : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Kết quả thực hiện					Đề nghị mua thêm		Kết quả duyệt			Ghi chú
								Số lượng được phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã mua thêm	Số lượng đã nhập	Số lượng phân bổ còn lại đến thời điểm hiện tại	Số lượng	Thành tiền	Kết quả	Số lượng	Thành tiền	
1	2241160025672.01	Nefopam hydroclorid	20mg/2ml	Nefopam Medisol 20mg/2ml	VN-23007-22	Ống	23,000	20,000			20,000		6,000	138,000,000	Đồng ý	6,000	138,000,000	
2	0180460016510.01	Rebamipide	100mg	Rebamipide 100mg Nippon Chemiphar	VD-36246-22	Viên	3,300	50,000			50,000		15,000	49,500,000	Đồng ý	15,000	49,500,000	
3	2241140026996.02	Mỗi 20ml chứa Ciprofloxacin 200mg	10mg/ml; 20ml	Ciprofloxacin IMP 200mg/20ml	VD-35187-21	Lọ	67,000	3,000			3,000		900	60,300,000	Đồng ý	900	60,300,000	
4	2210200000153.02	Dapagliflozin (dưới dạng dapagliflozin propanediol monohydrat 12.3mg)	10mg	Dapagliflozin 10 mg Danapha	893110728124	Viên	8,950	25,000	24,000		48,990	10	7,500	67,125,000	Đồng ý	7,500	67,125,000	
5	2230530002139.02	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin premix 25mg)	5mg	Dapagliflozin Tablet 5mg	890110014323	Viên	10,000	10,000	4,800		14,790	10	3,000	30,000,000	Đồng ý	3,000	30,000,000	
6	0180480015715.02	Levetiracetam	500mg	Levetral	893110068300 (VD-14032-11)	Viên	5,900	25,000			24,990	10	7,500	44,250,000	Đồng ý	7,500	44,250,000	
7	0180460016510.03	Rebamipid	100mg	AYITE	VD-20520-14	Viên	3,000	15,000			15,000		4,500	13,500,000	Đồng ý	4,500	13,500,000	
8	2241170029547.04	Ciprofloxacin 200mg/10ml	20mg/ml; 10ml	Bfs-Ciprofloxacin	893115383424 (VD-31613-19)	Ống	55,000	2,000			2,000		600	33,000,000	Đồng ý	600	33,000,000	
9	0180480015715.04	Levetiracetam	500mg	Levetacis 500	893110335223	Viên	940	10,000			10,000		3,000	2,820,000	Đồng ý	3,000	2,820,000	
10	2241100033163.04	Rebamipid	100mg	Rebamipid Sachet DWP 100mg	893110159423	Gói	2,184	10,000			9,990	10	3,000	6,552,000	Đồng ý	3,000	6,552,000	
		Tổng số khoản : 10												445,047,000			445047000	

DANH MỤC THUỐC ĐỀ NGHỊ MUA THÊM ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Đính kèm Công văn số: /SYT-NV ngày / /2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

Kính gửi : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Kết quả thực hiện					Đề nghị mua thêm		Kết quả duyệt			Ghi chú
								Số lượng được phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã mua thêm	Số lượng đã nhập	Số lượng phân bổ còn lại đến thời điểm hiện tại	Số lượng	Thành tiền	Kết quả	Số lượng	Thành tiền	
1	2220940000160.01	Clostridium botulinum type A toxin - Haemagglutinin complex	300U	Dysport	QLSP-1015-17 (Có QĐ gia hạn số 308/QĐ-QLD ngày 14/05/2024)	Lọ	4,800,940	50			50		15	72,014,100	Đồng ý	15	72,014,100	
2	2201080004386.02	Calci Chloride + Dextrose hydrous + Magie Chloride + Natri Chloride + Natri lactate	(18,3mg + 2,5g + 5,08mg + 538mg + 448mg)/100ml	Dianeal Low Calcium (2.5mEq/l) Peritoneal Dialysis Solution with 2.5% Dextrose	VN-21180-18 (Có QĐ gia hạn số 593/QĐ-QLD ngày 12/08/2024)	Túi	178,000	1,000			1,000		300	53,400,000	Đồng ý	300	53,400,000	
3	2230530002085.05	Clostridium botulinum type A toxin - Haemagglutinin complex	500U	Dysport	QLSP-1016-17 (Có QĐ gia hạn số 308/QĐ-QLD ngày 14/05/2024)	Lọ	6,627,920	50			50		15	99,418,800	Đồng ý	15	99,418,800	
		Tổng số khoản : 3												224,832,900			224832900	